

# THỜI ĐẠI HOÀNG KIM CỦA THƯƠNG NHÂN RYUKYU

## THẾ KỶ XV-XVII

Ths. Nguyễn Văn Hoàn & Lê Văn Dũng

*Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng*

### 1. Một thời đại của khám phá, chinh phục và hải thương quốc tế

Các cuộc thập tự chinh là cơ hội để tạo lập ra những kho báu quan trọng, đặc biệt là kho báu truyền thuyết của các chức sắc dòng Đền. Những hoạt động buôn bán, ngân hàng và tài chính nở rộ ở các cộng hòa Italia vào thế kỷ XIII và XIV, rồi ở Hà Lan và Anh. Với việc phát minh ra máy in, những bước tiến của ngành luyện kim, việc sử dụng than trắng (năng lượng thác nước), dùng các xe chở trong các hầm mỏ, sự phát minh rõ rệt về sản xuất kim loại và sợi dệt đã in dấu lên nửa thứ hai của thế kỷ XV; Đó cũng là lúc bắt đầu chế tạo và sử dụng những khẩu pháo và những thứ súng đầu tiên; sự cải tiến trong việc đóng các thuyền buồm lớn (*caravelle*) và về kỹ thuật hàng hải cho phép mở ra các đường hàng hải mới. Tiền vốn, hàng hóa dồi dào hơn, tàu bè và vũ khí: đó là các phương tiện để phát triển thương mại, khám phá và chinh phục<sup>(1)</sup>

Thế kỷ XV - XVI là thời đại hàng hải cực thịnh với những con tàu đóng lớn cho phép vượt đại dương sóng to gió cả để đi chinh phục và buôn bán với thế giới bên ngoài châu Âu. Trên cơ sở những tiến bộ của

khoa học - kỹ thuật châu Âu như sử dụng la bàn, các bản đồ địa lý, tiến bộ của ngành đóng tàu đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình vươn ra bên ngoài lục địa già của người châu Âu. Những cuộc phát kiến địa lý đã dẫn đến sự chuyển biến sâu sắc trong đời sống chính trị và kinh tế thế giới. Con khát vàng là đặc trưng của những người tham gia các đoàn thuyền thám hiểm mạo hiểm ở thế kỷ XV - XVI, là tiền đề đặc biệt quan trọng cho những phát kiến địa lý. Trước hết họ đi kiếm vàng, và hàng ngày trong cuốn nhật ký của mình Christopher Columbus (Cristóbal Colón, 1451-1506), thuyền trưởng thành Genoa (Italia), làm việc cho vua Tây Ban Nha, đã cầu thượng đế ban cho mình những mảnh đất có vàng. Ông viết: "*Vàng là vật quý nhất trên đời, thậm chí nó có thể giải các linh hồn lên thiên đàng*"<sup>(2)</sup> Những người Tây Ban Nha ở thế kỷ XVI đã đánh dấu trên bản đồ của mình mảnh đất Bắc Mỹ cần cỗi, nơi họ không tìm thấy vàng và bạc. Người Bồ Đào Nha đã tìm thấy vàng trên bờ biển châu Phi, ở Ấn Độ, ở khắp Viễn Đông (trong đó có Nhật Bản); vàng là một từ mâu nhiệm đã xưa người Tây Ban Nha vượt Đại Tây Dương. *Vàng là thứ người da trắng đời đời*

<sup>(1)</sup> Michel Beaud: *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000 (Histoire du capitalisme de 1500 à 2000)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2002, tr. 42.

<sup>(2)</sup> Michel Beaud: *sdd*, tr. 44.

trước tiên khi vừa mới đặt chân lên một bến bờ mới được tìm<sup>(3)</sup>.

Năm 1519, Fernando Cortés đã đổ bộ lên bờ biển Mexico và bắt đầu chế ngự nền văn minh Aztec giàu có trong vùng cao nguyên thuộc miền trung Mexico. Cortés thú nhận rằng: “Chúng tôi, người Tây Ban Nha, đau bệnh tim mà vàng là thuốc chữa duy nhất”<sup>(4)</sup>

Cuối thế kỷ XV, sự khuếch trương của phương Tây trong lĩnh vực thương mại hàng hải quốc tế trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết vì mục đích cao nhất là tối đa hóa lợi nhuận trong buổi bình minh tích lũy nguyên thủy của chủ nghĩa tư bản. “Những ông vua thèm khát vinh quang và của cải, những nhà nước đấu tranh giành ưu thế, những thương nhân và chủ ngân hàng được khuyến khích làm giàu thêm: đó là những sức mạnh sẽ thúc đẩy việc buôn bán, những cuộc chinh phục và chiến tranh, sẽ biến sự cướp bóc thành hệ thống, sẽ tổ chức việc buôn bán nô lệ, sẽ giam giữ những kẻ du thủ du thực để buộc họ phải lao động”<sup>(5)</sup> Năm 1487, Barthélémy Diaz bị bão thổi thật xa xuống phía nam và đi vòng quanh mũi Hảo Vọng. Năm 1492, Christopher Columbus khám phá ra châu Mỹ. Năm 1497, nối gót Diaz, thuyền trưởng người Bồ Đào Nha Vasco de Gama hướng về phía bắc, dọc theo duyên hải phía Đông châu Phi và đến một vùng có những lái buôn Ả-rập biết vượt Ấn Độ Dương sang Ấn Độ,

lần đầu tiên tìm ra con đường hàng hải từ châu Âu vòng qua mũi Hảo Vọng (Cape Hopy) ở châu Phi, vượt Ấn Độ Dương để đến thành phố cảng thương mại Calicut sầm uất ở Tây Nam Ấn Độ vào năm 1498. Sự kiện này được coi là điểm mốc đặc biệt quan trọng, mở đường cho quá trình xâm nhập của người Âu vào mạng lưới buôn bán truyền thống của các nước châu Á. Tại đó, một nhân tố cực kỳ quan trọng kích thích những khám phá mạo hiểm của phương Tây trên những con đường vạn dặm trên biển chính là sự giàu có của hương liệu, gia vị phương Đông những thứ mang lại giá trị hàng hóa lớn. Một trục thương mại đường biển châu Âu - Ấn Độ được khai thông và kết nối. Hương liệu được các đoàn thuyền buôn chở tới tấp về thủ đô Lisbon của Bồ Đào Nha và giá trị thương phẩm tăng lên gấp rưỡi khi chở đến thành phố Venice (Italia). Như một hệ quả tất yếu, Lisbon trở thành điểm trung chuyển buôn bán giữa Bồ Đào Nha và thế giới Địa Trung Hải. Theo Michel Beaud, một cuộc săn đuổi của cải vô cùng rộng lớn buôn bán và cướp bóc mở ra<sup>(6)</sup>.

Năm 1510, người Bồ Đào Nha chiếm đóng cứ điểm Goa trên đất Ấn Độ và biến nó trở thành thuộc địa đầu tiên của họ ở châu Á. Trong những năm tiếp theo, người Bồ Đào Nha chinh phục vương quốc Malacca trên bán đảo Malay, đồng thời đẩy mạnh ảnh hưởng và sự hiện diện qua những hành động xâm lược các vùng khác như Ceylon, Java, Sumatra... Đây có thể coi là những bước dạo đầu của thực dân châu Âu trong quá trình xâm lược châu Á, trong đó không thể phủ

<sup>(3)</sup> F.Ia.Polianski: *Lịch sử kinh tế các nước - Thời kỳ tư bản chủ nghĩa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, t.2, tr. 458 - 459.

<sup>(4)</sup> Michel Beaud: *sđd*, tr. 43.

<sup>(5)</sup> Nt.

<sup>(6)</sup> Nt.

nhận vai trò “tích cực” của các đội thuyền buôn hoặc các hạm đội có các đoàn truyền bá Thiên Chúa giáo trong công cuộc phát kiến địa lý cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI. Đối với Bồ Đào Nha, họ đã nối dài được hành lang buôn bán của mình từ Lisbon đến Ấn Độ (Goa, 1510), sang bán đảo Malay (Malacca, 1511), nối liền với Trung Hoa (Macao, 1557), rồi đến các đảo Nhật Bản (Hirado, Deshima... từ sau năm 1543).

Chỉ một năm sau khi cứ điểm ở Goa được xác lập, năm 1511 Bồ Đào Nha đã có thể loại bỏ vai trò của thương nhân Ả rập ở Malacca rồi nhanh chóng giành được thế độc quyền trong việc trao đổi hương liệu tại khu vực biển Đông. Những cứ liệu lịch sử cho thấy, vào năm 1517, thuyền buôn Bồ Đào Nha đã đến Trung Quốc. Mặc dù không được triều đình nhà Minh (1368-1644) cho thiết lập quan hệ ngoại thương nhưng cuối cùng, sau sự nỗ lực bền bỉ, người Bồ cũng đã đặt được cơ sở ở Macao. Năm 1522, hạm đội Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của Ferdinand Magellan đã hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới và thông qua đó đã chứng minh được rằng Trái Đất của chúng ta có dạng hình cầu. Năm 1564, Tây Ban Nha cũng chiếm được Philippines và hai nước đã dùng những địa bàn này để thâm nhập thị trường Đông Bắc Á<sup>(7)</sup>. R.H.P.Mason & J.G.Caiger viết: “*Từ thế kỷ XV, những người miền cực Tây (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha) của châu Âu đã đi qua những vùng biển từ trước chưa có ai thăm dò để đến những lục*

*địa lạ vì lý do buôn bán và xâm chiếm thuộc địa và với ý đồ cháy bỏng truyền đạo Thiên Chúa*”<sup>(8)</sup>.

Sau sự xuất hiện của Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, các cường quốc châu Âu khác như: Hà Lan, Anh, Pháp... cũng lần lượt tìm đến phương Đông.

## 2. Ryukyu trong thời đại hoàng kim hải thương quốc tế thế kỷ XV - XVII

Trong các cuốn sách giáo khoa lịch sử thế giới của phương Tây, với quan điểm lấy châu Âu làm trung tâm, đại đa số ý kiến cho rằng châu Âu đã mang tiến bộ và văn minh “khai sáng” thế giới phương Đông đang chìm trong bóng tối của sự ngu dốt, lạc hậu. Tuy nhiên, khi xem xét lịch sử với con mắt đa diện, nhiều chiều và tư duy biện chứng, người ta lại nhận thấy một bức tranh muôn màu và hoành tráng về sự phát triển của phương Đông châu Á. Đó là trước khi người châu Âu đến, ở châu Á đã có sự giao lưu buôn bán giữa các vương quốc trong các khu vực. Một trong những trung tâm thương mại lúc bấy giờ chính là Vương quốc Ryukyu (Luu Cầu) mà ngay nay được biết đến là tỉnh Okinawa tươi đẹp của Nhật Bản, xứ sở của hoa anh đào (*Sakura*), Thần đạo (*Shintoism*) và tinh thần võ sĩ đạo (*Bushido*).

Tỉnh Okinawa là một quần đảo nằm ở cực nam của đảo Kyushu một trong bốn đảo lớn của Nhật Bản. Tổng diện tích Okinawa là 1.202km<sup>2</sup>, gồm 5 nhóm đảo chính: Okinawa, Miyako, Yaeyama, Daito và

<sup>(7)</sup> Nguyễn Văn Kim: *Nhật Bản với châu Á Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế xã hội*, Nxb. ĐHQGHN, 2003, tr. 113.

<sup>(8)</sup> R.H.P.Mason & J.G.Caiger: *Lịch sử Nhật Bản (A History of Japan)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 192.

Sekaku. Các đảo trải dài 400km theo hướng bắc nam và 1.000km theo hướng đông tây. Khí hậu ở Okinawa thuộc khí hậu cận nhiệt đới, có nhiều đảo san hô vây bọc tạo thành một vùng biển xinh đẹp. Hiện nay Okinawa có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng trong vành đai kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. Từ đây có thể đi xuống phía Nam rất dễ dàng. Theo các nhà nghiên cứu, thế kỷ XXI là thế kỷ của biển và đại dương, Okinawa lại có thời cơ và vận hội mới để phát triển. Thời cổ, Okinawa có tên là Ryukyu. Các phát hiện khảo cổ học cho rằng từ thời cổ đại cho đến tận thế kỷ X, sự hiện diện của một nền kinh tế nông nghiệp trồng trọt thể hiện khá mờ nhạt ở Ryukyu. Nhưng từ cuối thế kỷ XIII, nhiều quý tộc (*Aji*) đã tạo lập được nhiều lãnh địa, trang viên (*Shoen*) nhỏ là cơ sở thu hút mối quan hệ thương mại với vùng biển phía Đông Trung Hoa.

Đến giữa thế kỷ XIV, ở Ryukyu hình thành 3 vương quốc lớn cát cứ gồm: Bắc Sơn (*Hokuzan*), Trung Sơn (*Chuzan*) và Nam Sơn (*Nanzan*). Các vương quốc này đều chủ trương phát triển quan hệ thương mại.

Năm 1372, Ryukyu trở thành xứ chư hầu thần thuộc và thường xuyên cống nạp vương triều phong kiến Trung Quốc lúc đó là nhà Minh (1368-1644). Mối quan hệ thương mại với lục địa khổng lồ này được thiết lập. Ngay sau đó, Ryukyu đã cử những chiếc thuyền mang chở quà cống nạp hoàng đế Trung Hoa của quốc vương Ryukyu tới Phúc Châu (Fwchou) - Trung Quốc. Cứ như vậy hằng năm, những chiếc thuyền đó lại chở tơ sống, lụa, gốm sứ tinh xảo, cây thuốc cùng nhiều sản phẩm khác từ Trung Hoa về Ryukyu. Ryukyu còn mở rộng quan hệ thương mại bằng cách bán lại những hàng

hóa Trung Hoa cho các vùng xung quanh. Ryukyu trở thành vương quốc độc lập vào đầu thế kỷ XV và trở nên phồn thịnh nhờ giao thương với các nước láng giềng như Nhật Bản, Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á. Năm 1429, bằng tài năng tổ chức và sức mạnh quân sự, vua của Vương quốc *Chuzan* Sho Hashi (1422-1439) thiết lập vương triều thống nhất toàn quần đảo Ryukyu và lấy lâu đài Shuri ở Naha làm kinh đô của nhà nước mới. Do đạt được sự thống nhất về chính trị, có năng lực quản lý toàn bộ cư dân trên quần đảo, để xác lập mối bang giao quốc tế, triều đình Ryukyu đã sớm cùng cố mối quan hệ thần thuộc với Trung Quốc và Nhật Bản. Nhờ vào sự bảo trợ của triều đình Bắc Kinh, lợi dụng chủ trương của Trung Quốc theo đuổi chính sách đóng cửa đất nước, đồng thời thấy rõ khả năng Nhật Bản chưa thể thâm nhập vào thị trường Đông Nam Á, chính quyền thành Shuri đã phát huy thế mạnh của vị trí cầu nối giữa hai khu vực Đông Bắc Á với Đông Nam Á để thiết lập và đẩy mạnh quan hệ ngoại thương<sup>(9)</sup> Trong những thế kỷ XV-XVI, Ryukyu trở thành cường quốc thương mại ở châu Á.

Theo *Minh sử (Minshi)* bộ sử lớn nhất của nhà Minh ghi chép, Vương quốc Ryukyu luôn dẫn đầu các vương quốc ở châu Á trong việc gửi các thuyền cống nạp và thông thương tới Trung Quốc. Ryukyu đã gửi tổng cộng là 171 thuyền, trong khi đó Annam có 89 chiếc, Java 37 chiếc, Triều Tiên 30 chiếc và Nhật Bản 19 chiếc<sup>(10)</sup>.

<sup>(9)</sup> Nguyễn Văn Kim, sđd, tr. 12.

<sup>(10)</sup> Fusaki Maehira: *The Golden Age of the Ryukyu Traders, Pacific Friend A Window on Japan*, April 2000, Vol. 27, No. 12, p. 28 - 32.

**Bảng 1: Số lượng sứ đoàn thương mại Ryukyu đến Đông Nam Á<sup>(11)</sup>**

Điểm đến	Thời gian	Năm có quan hệ	Số lượng thuyền
Siam	1425 1570	146 năm	59
Malacca	1463 1511	49	20
Pattani	1490 1543	54	11
Java	1430 1442	13	6
Palembang	1428 1440	13	4
Sumatra	1463 1468	6	3
Sunda	1523 - 1518	6	2
Annam	1509	1	1

**Bảng 2: Tổng số hiện vật các sứ đoàn Ryukyu biểu chính quyền Đông Nam Á<sup>(12)</sup>**

Nước, Khu vực	Tơ lụa (súc)	Gồm sứ (Tổng số sản phẩm)	Vũ khí		Lưu huỳnh (cân)	Sơn Mài (Số sản phẩm)	Quạt (chiếc)	Số chuyến đi	Số người tham gia
			Kiếm, đao	Áo giáp					
Siam	698	63.340	120	0	63.5000	0	780	30	3.549
Malacca	180	19.000	40	0	0	0	210	10	553
Patani	0	0	0	0	0	0	0	8	209
Java	107	10.000	45	0	0	0	100	6	
Palembang	55	0	6	2	0	800	10	8	
Sumatra	75	7.260	15	0	0	0	60	3	
Sunda	0	0	0	0	0	0	0	2	379
Annam	100	0	10	1 áo giáp và 120 mũi tên	10.000 và 2.000 Cân sắt	4	0	1	130

<sup>(11)</sup> Nguyễn Văn Kim, sdd, tr. 106.<sup>(12)</sup> Nguyễn Văn Kim, sdd, tr. 79.

Bên cạnh quan hệ chính trị và thương mại với Trung Hoa, Ryukyu còn thường xuyên có sự góp mặt của các thương nhân Nhật Bản, Triều Tiên và Đông Nam Á. Nhiều thuyền buôn lớn của thương nhân Ryukyu đã đến Phúc Châu, Chương Châu (Trung Quốc), Hán Thành, Phủ Sơn (Pusan) của Triều Tiên, Ayutthaya (Siam), Vân Đồn (Đại Việt)... Theo khảo cứu của A.Kobata và M.Matsuda trong tác phẩm *Ryukyuan Relations with Korea and South Sea Countries*, hai năm 1480-1481 có 6 chuyến thuyền của Siam được cử đến Ryukyu và 22 chuyến thuyền *shissho* (thuyền được cấp giấy phép của Ryukyu) đến Siam (1509-1570). Ryukyu cũng đã đón nhận 2 chuyến thuyền từ Palembang vào năm 1431; 5 chuyến từ Malacca (1469-1481). Về phần mình, Ryukyu cũng đã cử 53 chuyến thuyền đến Siam (1425-1570); 6 chuyến thuyền đến Java (1430-1442); 8 chuyến thuyền đến Palembang (1428-1440); 11 chuyến thuyền đến Malacca (1463-1511); 3 chuyến thuyền đến Sumatra (1463, 1467 và 1468); 1 chuyến thuyền đến An Nam (1509); 2 chuyến thuyền đến Sunda Karapa (1513, 1518); 8 chuyến thuyền đến Patani (1515-1543)<sup>(13)</sup> Thuyền buôn Ryukyu thường đem đến các nước Đông Nam các loại hàng như: lưu huỳnh, gôm sứ,

lụa, satin, tiền đồng, sắt, thuốc chữa bệnh của Trung Quốc; kiếm, thương, áo giáp, tranh tường, quạt, đồ sơn mài và đồng, vàng của Nhật Bản. Hàng hóa họ mua mang về Ryukyu là các sản phẩm gia vị, hương liệu của xứ sở nhiệt đới như hạt tiêu, dầu lô hội, san hô, thủy ngân, thuốc nhuộm, ngà voi, dầu cọ, dầu dừa, bông, da trăn, da cá sấu, gỗ đinh hương, nhạc cụ và nhiều sản phẩm thủ công khác của Nam Á và Đông Nam Á... Sau đó họ lại mang các sản phẩm này tới bán cho người Nhật tại các cảng Bonotsu (Nam Kagoshima), Hakata (thuộc Fukuoka), Myogo (thuộc Kobe) và Sakai (Nam Osaka). Vào thế kỷ XV - XVI, Sakai không chỉ là trung tâm chính trị, quân sự của các *daimyo*, mà còn là nơi làm ăn buôn bán của các thợ thủ công và thương nhân. Thành phố Sakai được coi là thành phố tự trị điển hình nhất, có hình thức tổ chức giống như các thành phố cộng hòa ở châu Âu vào thời trung đại. Nó không chịu sự lệ thuộc vào một lãnh chúa phong kiến nào, đồng thời nó có một hội đồng quản lý thành phố riêng, một quân đội riêng, một tòa án riêng... Với tổ chức như thế, Sakai thực sự là một nước cộng hòa tự trị<sup>(14)</sup>. Thành phố cảng thị Sakai nhỏ bé được coi là “*Venice của Nhật Bản*” và là điểm hướng tới của nhiều đoàn thương thuyền

<sup>(13)</sup> A.Kobata và M.Matsuda: *Ryukyuan Relations with Korea and South Sea Countries*, Kawakita Printing Co., Ltd., Kyoto, Japan, 1969, p. 53 - 185.

<sup>(14)</sup> Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh: *Đại cương lịch sử thế giới trung đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997, t.2, tr. 168.

quốc tế. Trên nhiều phương diện, Sakai có dáng vẻ của một thành thị Tây Âu trung đại với một chính quyền riêng đại diện cho giới thị dân, có quân đội riêng và được bảo vệ bởi hệ thống hào, lũy chắc chắn<sup>(15)</sup>.

Nằm trong hệ thống thương mại nội Á và Á - Âu sôi động dọc theo con đường tơ lụa, gồm sứ trên biển như vậy, kinh đô Naha của Vương quốc Ryukyu trở nên thịnh vượng trong vai trò là một thương cảng quốc tế. *Lịch đại bảo án (Rekidai hoan hoặc Li-tai pao-an)*, bộ sử liệu quý do các sử gia Nho giáo của Vương quốc Ryukyu biên soạn trong các thế kỷ XVII-XIX, viết về lịch sử 443 năm ngoại giao của Ryukyu từ năm 1425 đến khi chính quyền Tokugawa sụp đổ vào năm 1867, ghi nhận vào thời điểm đó, các thuyền buôn Ryukyu rất hay lui tới buôn bán và tìm kiếm hàng hóa, lợi nhuận ở Ayutthaya (Siam). Theo *Rekidai hoan*, năm 1925 là năm mở đầu quan hệ Ryukyu - Siam. Và *Rekidai hoan* thống kê có tới 58 chiếc thuyền buôn đã chính thức tới Siam. Năm 1463, quốc vương Ryukyu đã gửi biểu lạy, tơ tằm, vũ khí như đao, kiếm và các sản vật Trung Hoa kèm theo lá thư tay gửi đến *Suntal Mansur Shah*, quốc vương của Malacca để xin lập quan hệ bang giao và cho phép thương nhân Ryukyu ra vào buôn bán và lập thương điếm ở đây. Ngoài ra, thuyền

buôn Ryukyu còn lui tới nhiều thương cảng khác như Vân Đồn (Đại Việt). Như vậy có thể thấy rằng, trong những thế kỷ XV-XVII, người Ryukyu đã có những tiến bộ vượt bậc trong quan hệ thương mại quốc tế, trong đó có nhiều mặt vượt qua cả người châu Âu.

Tuy không thể sản xuất ra nhiều mặt hàng trao đổi có giá trị quốc tế, nhưng do có sự lựa chọn hàng hóa kỹ lưỡng từ các thị trường lớn, đáng tin cậy như Trung Quốc, Triều Tiên và Nhật Bản, nên các sản phẩm hàng hóa của thương nhân Ryukyu đem đến Đông Nam Á luôn bán được giá cao và được nhiều nước ưa chuộng. Những nguồn lợi lớn thu được trong quan hệ ngoại thương đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đời sống kinh tế trong nước. Giữ vị trí trung tâm của Vương quốc, khu vực thành thị Shuri Naha luôn náo nhiệt với những hàng hóa xa xỉ được đem về từ vùng Ấn Độ hoặc thị trường Đông Nam Á, hàng được chuyên Naha rồi từ đó lại được chở đi các cảng của Trung Quốc, Triều Tiên và Nhật Bản. *Chuzan* không có được sự giàu có của Genoa, vẻ đẹp của Venice hay quyền lực của Lisbon, nhưng mức độ phát triển kinh tế cũng có thể đạt như các thành thị đó<sup>(16)</sup>.

### 3. Sự kết thúc vai trò hải thương quốc tế của Ryukyu

<sup>(15)</sup> Nguyễn Văn Kim, sđd, tr. 357.

Tuy nhiên sự thịnh vượng của Ryukyu trong quan hệ thương mại với khu vực Đông Nam Á rất ngắn ngủi. Năm 1511, hạm đội Bồ Đào Nha đã đánh chiếm Vương quốc Malacca, cho xây dựng nhiều pháo đài và căn cứ quân sự. Đó là lý do cắt nghĩa tại sao thương nhân Ryukyu dừng liên lạc thông thương với vương quốc này. Và khi người châu Âu hung hăng tiến về châu Á trong dáng vẻ của tên ăn cướp hung bạo và triều đình phong kiến nhà Minh thay đổi chính sách đối ngoại, thực hiện lệnh cấm hải (*hai-chin*), đóng cửa với bên ngoài thì vận mệnh của các thương nhân Ryukyu đã đi đến hồi chấm dứt. Họ không còn giữ được vị trí hoàng kim từng có trong lịch sử thương mại nói riêng và lịch sử hàng hải quốc tế nói chung nữa.

Theo dòng thời gian, năm 1609, *daimyo* Shimazu của *han* Satsuma (nay thuộc Nam tỉnh Kagoshima) huy động lực lượng quân sự đông đảo 3.000 quân với hơn 1.000 chiến thuyền, từ Nhật Bản vượt biển tiến ra chinh phục Ryukyu. Cuộc kháng chiến chống xâm lược của Ryukyu thất bại. Quốc vương Sho Nei (cầm quyền 1589-1620) và quan lại triều đình bị giam giữ ở Kagoshima. Mùa thu năm 1611, vua Sho Nei cùng các quan lại triều đình được trở về Ryukyu, nhưng khung cảnh đất nước và đời sống chính trị đã có nhiều thay đổi. Từ đây, nhìn chung hoạt

động của Ryukyu đều đặt dưới sự quản chế của lãnh chúa Shimazu. Ryukyu không thể khôi phục lại nền độc lập thực sự của mình được nữa<sup>(17)</sup> Vương quốc vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng tất cả người dân trên quần đảo đều bị cấm sử dụng vũ khí. Đó là lý do dẫn đến sự ra đời của môn võ Không thủ đạo (*Karatedo*) ở Ryukyu. Môn võ *Karatedo* nổi tiếng có lịch sử hình thành và phát triển hơn 400 năm đã lan truyền khắp thế giới với số môn sinh hơn 30 triệu người. Năm 1879, dưới thời trị của hoàng đế Minh Trị (1868-1912), Ryukyu chính thức sáp nhập vào lãnh thổ Nhật Bản khi chế độ phân chia quận huyện kéo dài sang tận đây và được đổi tên thành tỉnh Okinawa, tồn tại cho đến ngày nay. Quốc vương Ryukyu là Sho Tai của dòng họ vua Sho cai trị Ryukyu từ thế kỷ XV, được đem về Tokyo và được nuôi dưỡng tại triều đình Nhật Bản. Chính quyền Minh Trị đã thông báo cho thế giới biết quyền sở hữu của Nhật Bản đối với quần đảo Okinawa, khi cử một đạo quân sang chinh phạt Đài Loan vào năm 1874 để trả thù cho những thuyền đánh cá của ngư dân Okinawa bị thổ dân Đài Loan tấn công.

<sup>(17)</sup> Nguyễn Văn Kim, sđd, tr. 187.